**HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: TIN HỌC**

*(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày / /2022 của Sở GDĐT Hải Phòng)*

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và để thực hiện giảng dạy hiệu quả chương trình giáo dục trung học, Sở GDĐT hướng dẫn tổ (nhóm) chuyên môn, các giáo viên thực hiện một số nội dung sau:

**1. Môn Tin học lớp 6, 7, 10**

Chương trình môn Tin học lớp 6, lớp 7 và lớp 10 được thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018[[1]](#footnote-1). Cụ thể như sau:

***a) Thời lượng chương trình***

**- *Môn Tin học lớp 6:*** thời lượng của môn học là 35 tiết/năm học (bao gồm cả thời lượng thực hành, ôn tập và kiểm tra, đánh giá), thực hiện trong 35 tuần học.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Tỉ lệ % số tiết** | **Số tiết (theo tỉ lệ %)** | **Dự kiến phương án thực hiện 1** | **Dự kiến phương án thực hiện 2** |
| **A**. Máy tính và cộng đồng | 17% | 5,95 | 5 | 5,5 |
| **B**. Mạng máy tính và Internet | 11% | 3,85 | 4 | 3,5 |
| **C**. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | 17% | 5,95 | 5 | 5,5 |
| **D**. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | 9% | 3,15 | 3 | 3 |
| **E**. Ứng dụng tin học | 26% | 9,1 | 9 | 9 |
| **F**. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | 14% | 4,9 | 5 | 4,5 |
| Đánh giá định kì | 6% | 2,1 | 4 | 4 |

**- *Môn Tin học lớp 7:*** thời lượng của môn học là 35 tiết/năm học (bao gồm cả thời lượng thực hành, ôn tập và kiểm tra, đánh giá), thực hiện trong 35 tuần học.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Tỉ lệ % số tiết** | **Số tiết (theo tỉ lệ %)** | **Dự kiến phương án thực hiện 1** | **Dự kiến phương án thực hiện 2** |
| **A**. Máy tính và cộng đồng | 17% | 5,95 | 5 | 5,5 |
| **C**. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin | 8% | 2,8 | 3 | 2,5 |
| **D**. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | 6% | 2,1 | 2 | 2 |
| **E**. Ứng dụng tin học | 49% | 17,15 | 16 | 16,5 |
| **F**. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | 14% | 4,9 | 5 | 4,5 |
| Đánh giá định kì | 6% | 2,10 | 4 | 4 |

**- *Môn tin học lớp 10:*** thời lượng của môn học là 70 tiết/năm học và thời lượng dành cho các chuyên đề học tập (nếu lựa chọn) là 35 tiết/năm học (bao gồm cả thời lượng thực hành, ôn tập và kiểm tra, đánh giá), thực hiện trong 35 tuần học. Lựa chọn 1 trong 2 định hướng: Tin học ứng dụng (ICT) hoặc Khoa học máy tính (CS).

+ Thời lượng chương trình theo định hướng ICT:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Tỉ lệ % số tiết** | **Số tiết (theo tỉ lệ %)** | **Dự kiến phương án thực hiện 1** | **Dự kiến phương án thực hiện 2** |
| **A**. Máy tính và xã hội tri thức | 11% | 7,7 | 7 | 8 |
| **B**. Mạng máy tính và Internet | 10% | 7 | 7 | 7 |
| **D**. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | 5% | 3,5 | 4 | 3 |
| **E**. Ứng dụng tin học | 10% | 7 | 7 | 7 |
| **F**. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | 54% | 37,8 | 36 | 37 |
| **G**. Hướng nghiệp với tin học | 7% | 4,9 | 5 | 4 |
| Đánh giá định kì | 3% | 2,1 | 4 | 4 |

+ Thời lượng chương trình theo định hướng CS:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Tỉ lệ % số tiết** | **Số tiết (theo tỉ lệ %)** | **Dự kiến phương án thực hiện 1** | **Dự kiến phương án thực hiện 2** |
| **A**-1. Máy tính và xã hội tri thức | 11% | 7,7 | 7 | 8 |
| **A**-2. Máy tính và xã hội tri thức (CS) | 10% | 7 | 7 | 7 |
| **B**. Mạng máy tính và Internet | 10% | 7 | 7 | 7 |
| **D**. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | 5% | 3,5 | 4 | 3 |
| **F**. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | 54% | 37,8 | 36 | 37 |
| **G**. Hướng nghiệp với tin học | 7% | 4,9 | 5 | 4 |
| Đánh giá định kì | 3% | 2,1 | 4 | 4 |

+ Thời lượng dành cho các chuyên đề học tập: Chuyên đề 10.1 - 10 tiết; Chuyên đề 10.2 - 10 tiết; Chuyên đề 10.3 - 15 tiết;

***- Một số lưu ý về chương trình:***

+ Một số sách giáo khoa sử dụng số thứ tự thay các chữ cái A,B,C,...,G trong tên chủ đề; khi thực hiện chương trình, giáo viên nên sử dụng theo đúng tên trong Chương trình GDPT 2018 hoặc có thể theo sách giáo khoa được lựa chọn.

+ Thời lượng thực hành với mỗi nội dung ở lớp 6, lớp 7 khoảng 40%. Thời lượng thực hành ở lớp 10 khoảng 50% của định hướng Tin học ứng dụng và 35% của định hướng Khoa học máy tính. Giáo viên căn cứ yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi trong Chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn thực hiện của sách giáo khoa được lựa chọn để xây dựng kế hoạch dạy học thực hành phù hợp.

+ Theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng kiểm tra định kì là của các lớp 6,7,10 là 2.1 tiết, tuy nhiên số lượng bài kiểm tra định kì theo Thông tư 22/2021[[2]](#footnote-2) là 04 bài (02 bài/học kì, mỗi bài có thời gian 45 phút). Do đó cần phải điều chỉnh lại thời lượng của các chủ đề khác cho phù hợp.

***b) Một số lưu ý***

- Thực hiện chương trình trong 2 học kì (tương ứng 35 tuần học) theo khung kế hoạch thời gian năm học. Không bắt buộc phải chia đều số tiết / tuần. Căn cứ vào khung kế hoạch thời gian năm học, thời lượng thực hiện chương trình và hướng dẫn cụ thể của sách giáo khoa được lựa chọn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) phù hợp để dạy đủ các bài học trong sách giáo khoa; hoặc có thể dạy học theo chủ đề.

- Thực hiện đầy đủ thời lượng dạy học nội dung thực hành và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định[[3]](#footnote-3) (Thông tư 38/2021 và 39/2021).

- Nên dạy tuần tự theo mạch nội dung các chủ đề. Việc thay đổi thứ tự dạy học các chủ đề phải đảm bảo tính logic, chặt chẽ, khoa học sư phạm và phải nằm trong kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt từ đầu năm học.

- Khuyến khích dạy học theo chủ đề. Khi dạy học theo chủ đề, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt, nội dung cốt lõi và các nội dung kiểm tra, đánh giá theo quy định trong các thông tư.

- Đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt tối thiểu 10%. Xây dựng kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho tối thiểu 50% nội dung chương trình.

**2. Môn Tin học lớp 8, 9, 11, 12**

- Tiếp tục thực hiện chương trình môn Tin học lớp 8, 9, 11, 12 theo quy định[[4]](#footnote-4). Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng dẫn trong Công văn 3280[[5]](#footnote-5) và dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh[[6]](#footnote-6).

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã xây dựng và thực hiện từ các năm học trước).

- Khuyến khích triển khai dạy các nội dung theo hướng tiếp cận với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 ở những bài học có nội dung tương tự. Lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

- Phần Lập trình (lớp 8, lớp 11), trong sách giáo khoa đã sử dụng Ngôn ngữ lập trình Pascal để minh họa. Tuy nhiên, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, giáo viên có thể lựa chọn ngôn ngữ bậc cao khác để minh họa (ví dụ: Python, C++,...).

- Tiếp tục triển khai dạy nghề Tin học cấp THCS cho học sinh lớp 8 theo quy định. Chú ý sử dụng các phần mềm phiên bản mới. Nội dung dạy về hệ điều hành MS-DOS có thể thay thế bằng dạy sử dụng lệnh trên Command Prompt/PowerShell trên hệ điều hành Windows; nội dung dạy về NC có thể thay thế bằng phần mềm WinNC; có thể điều chỉnh thời lượng các nội dung về MS-DOS và NC để ưu tiên cho các nội dung về hệ điều hành Windows, phần mềm Office.

- Tiếp tục triển khai dạy nghề Tin học cấp THPT cho học sinh lớp 11 theo quy định. Chú ý sử dụng các phần mềm phiên bản mới để dạy học sinh; phần nội dung dạy về soạn thảo văn bản và bảng tính có thể dạy theo hướng tiếp cận với chương trình đạo tạo chứng chỉ quốc tế MOS. Trong trường hợp nhà trường chọn dạy chương trình khác thay thế chương trình nghề Tin học văn phòng hiện tại, phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT. Không dạy học lồng ghép các nội dung của chương trình nghề vào chương trình chính khóa.

- Lưu ý củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giảm nội dung dạy học ở năm học trước theo Công văn 4040[[7]](#footnote-7).

**3. Kiểm tra, đánh giá**

***a) Hình thức kiểm tra, đánh giá***

- Kết quả học tập môn Tin học được ***kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số****;* Đối với lớp 6, 7, 10: thực hiện theo Thông tư 22/2021[[8]](#footnote-8); Đối với lớp 8, 9, 11, 12: thực hiện theo Thông tư 26/2020[[9]](#footnote-9).

- Quá trình đánh giá được thực hiện bằng đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đánh giá định kì, gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Kết quả đánh giá bằng điểm số được tính theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

***b) Số đầu điểm, thời lượng kiểm tra***

- Số điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx), điểm đánh giá giữa kì (ĐĐGgk), điểm đánh giá cuối kì (ĐĐGck) trong một học kì như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số ĐĐGtx** | **Số** **ĐĐGgk** | **Số ĐĐGck** | **Ghi chú** |
| Lớp 6, 7 | 2 | 1 | 1 | - Thời gian bài kiểm tra giữa kì, cuối kì là 45 phút.  - Nếu có lựa chọn chuyên đề học tập ở lớp 10, số ĐĐGtx ở học kì 2 là 04 điểm. |
| Lớp 8, 9, 10, 11, 12 | 3 | 1 | 1 |

- Đối với cụm chuyên đề học tập ở cấp THPT, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập.

***c) Một số lưu ý***

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Đề kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề; đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học quy định trong Chương trình GDPT. Phối hợp tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận khi xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số về kiểm tra, đánh giá.

- Bài kiểm tra định kì được thực hiện chung đề, cùng thời điểm. Có thể kiểm tra theo hình thức thực hành, tuy nhiên phải tuân thủ theo đúng các quy định.

- Đối với đánh giá thường xuyên, mỗi học sinh được *kiểm tra, đánh giá nhiều lần*, trong đó *chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học* *theo kế hoạch giáo dục* của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chương trình môn Tin học cấp trung học từ năm học 2022-2023. Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đề nghị các đơn vị thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc xin liên hệ về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục Trung học, hoặc trực tiếp liên hệ đồng chí Nguyễn Đức Hoàng - ĐT: 0975.996.457) để được giải đáp, hướng dẫn./.

1. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thực hiện theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thực hiện theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thực hiện theo Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. [↑](#footnote-ref-6)
7. Thực hiện theo Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022 [↑](#footnote-ref-7)
8. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông [↑](#footnote-ref-8)
9. Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [↑](#footnote-ref-9)